

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Price Volume Distribution

Phiên Bản: 1.00

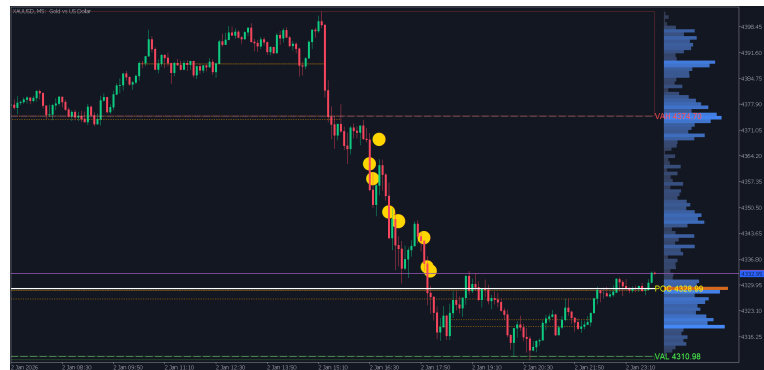
Tác Giả: KhiemNI

Nền Tảng: MetaTrader 5

[Seller - Ich Khiem Nguyen - khiemni - Trader's profile](#)

MỤC LỤC

- 1. Giới Thiệu
- 2. Cài Đặt
- 3. Giao Diện & Các Thành Phần
- 4. Tham Số Cài Đặt
- 5. Các Chế Độ Profile
- 6. Mẫu Phiên Giao Dịch
- 7. Bộ Lọc Tín Hiệu
- 8. Tích Hợp EA
- 9. Chiến Lược Giao Dịch
- 10. Khắc Phục Sự Cố
- 11. Câu Hỏi Thường Gặp



1. GIỚI THIỆU

1.1 Price Volume Distribution Là Gì?

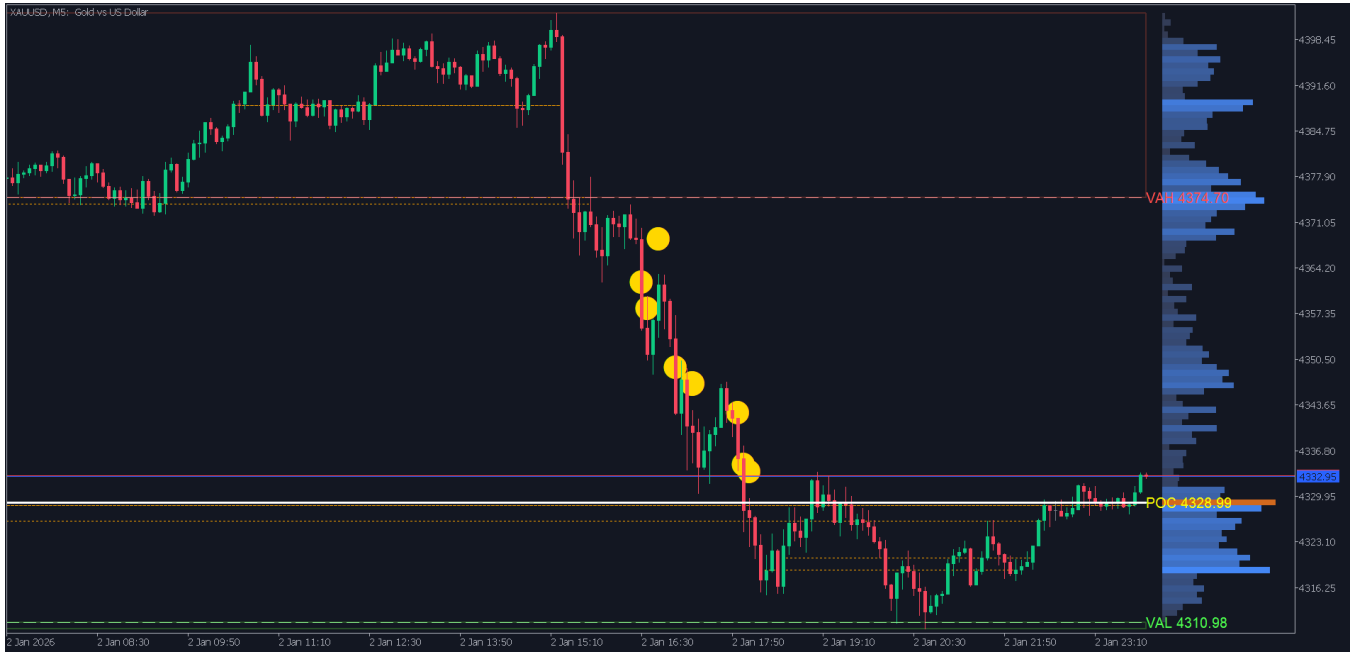
Price Volume Distribution là chỉ báo phân tích phân phối khối lượng giao dịch theo mức giá trên MetaTrader 5. Thay vì xem volume theo thời gian (như volume thông thường), VolumeProfile hiển thị NOI khối lượng giao dịch tập trung nhiều nhất.

1.2 Tại Sao Dùng Volume Profile?

Vấn Đề Phân Tích Giá Thuần	Giải Pháp Volume Profile
S/R levels chủ quan, mỗi trader vẽ khác nhau	POC/VAH/VAL được tính toán khách quan
Không biết đâu là mức giá quan trọng thực sự	Mức giá có volume cao = nơi tổ chức giao dịch
Khó xác định xu hướng giá sẽ đi đâu	Giá có xu hướng quay về POC hoặc phá VAH/VAL

1.3 Thuật Ngữ Cơ Bản

Thuật Ngữ	Ý Nghĩa	Cách Dùng
POC (Point of Control)	Mức giá có volume cao nhất	"Nam châm" hút giá quay lại
VAH (Value Area High)	Biên trên vùng giá trị (70%)	Kháng cự - SELL khi giá đạt VAH
VAL (Value Area Low)	Biên dưới vùng giá trị (70%)	Hỗ trợ - BUY khi giá đạt VAL
Value Area	Vùng chứa 70% tổng volume	Vùng "fair value"
Volume Spike	Thanh volume >2x trung bình	Dấu hiệu hoạt động tổ chức



2. CÀI ĐẶT

2.1 Yêu Cầu Hệ Thống

- Nền tảng: MetaTrader 5 (build 3300+)
- Dữ liệu: Broker cung cấp lịch sử M1
- Bộ nhớ: ~100KB cho mỗi indicator instance
- CPU: Tối thiểu (xử lý <10ms mỗi nến)

2.2 Cách Cài Đặt

1. Mua & Tải từ MQL5 Market
2. Khởi động lại MetaTrader 5
3. Gắn vào biểu đồ:
 - Menu: Insert → Indicators → Custom → VolumeProfile
 - Hoặc kéo thả từ Navigator panel

2.3 Xác Minh Cài Đặt Thành Công

Khi indicator được gắn đúng, bạn sẽ thấy:

- ✓ Histogram volume bên phải biểu đồ
- ✓ Đường POC màu trắng
- ✓ Đường VAH màu hồng, VAL màu xanh lá
- ✓ Hình chữ nhật vùng (nếu bật)

3. GIAO DIỆN & CÁC THÀNH PHẦN

3.1 Histogram Volume

Histogram hiển thị phân phối volume theo giá:

- Chiều dài thanh = % volume tại mức giá đó
- Màu gradient: Volume thấp → Volume cao
- Bìn POC được tô màu vàng nổi bật

3.2 Đường Mức Quan Trọng

Đường	Màu Mặc Định	Ý Nghĩa
POC	Trắng #FFFFFF	Mức giá có volume cao nhất
VAH	Hồng #FF9696	Biên trên Value Area - Kháng cự
VAL	Xanh lá #96FF96	Biên dưới Value Area - Hỗ trợ

3.3 Vùng (Zone Rectangles)

Vùng	Màu	Vị Trí	Ý Nghĩa
Zone 1	Đỏ tối	Từ VAH đến High	Vùng kháng cự
Zone 2	Xanh dương	Từ VAL đến VAH	Vùng giá trị
Zone 3	Xanh tối	Từ Low đến VAL	Vùng hỗ trợ

3.4 Volume Spike Markers

- Hình dạng: Chấm tròn màu vàng (Gold)
- Vị trí: Tại mức giá close của nến có spike
- Điều kiện: Volume >= 2.0x volume trung bình

4. THAM SỐ CÀI ĐẶT

4.1 PROFILE SETTINGS

Tham Số	Mặc Định	Phạm Vi	Mô Tả
Profile Mode	SESSION	SESSION/FIXED/VISIBLE	Chế độ tính profile
Volume Source	AUTO	TICK/REAL/AUTO	Nguồn dữ liệu volume
Number of Rows	100	24-500	Số lượng bin
Value Area %	70.0	50-95	% volume Value Area

4.2 FIXED/VISIBLE RANGE

Tham Số	Mặc Định	Mô Tả
Fixed Start	(trống)	Thời gian bắt đầu: HH:MM hoặc YYYY.MM.DD HH:MM
Fixed End	(trống)	Thời gian kết thúc
Lookback Bars	100	Số nến cho VISIBLE RANGE

4.3 VISUALIZATION

Tham Số	Mặc Định	Mô Tả
Show Histogram	true	Hiển thị histogram
Histogram Width	20.0	Chiều rộng (số nến)
Histogram Offset	2	Khoảng cách từ nền hiện tại
Show Zone 1	true	Hiển thị vùng kháng cự
Show Zone 2	false	Hiển thị vùng giá trị
Show Zone 3	true	Hiển thị vùng hỗ trợ
Border Only	true	Chỉ vẽ viền

4.4 VOLUME SPIKES

Tham Số	Mặc Định	Phạm Vi	Mô Tả
Show Spikes	true	—	Hiển thị dấu spike
Spike Threshold	2.0	1.0-10.0	Ngưỡng spike (x trung bình)
Spike Timeframe	CURRENT	M1/M5/M15/CURRENT	Timeframe tính spike
Spike Color	Gold	—	Màu dấu spike

4.5 MULTI-SESSION

Tham Số	Mặc Định	Phạm Vi	Mô Tả
Number of Sessions	2	1-3	Số phiên hiển thị
Extend POC	true	—	Kéo dài POC đến nến hiện tại

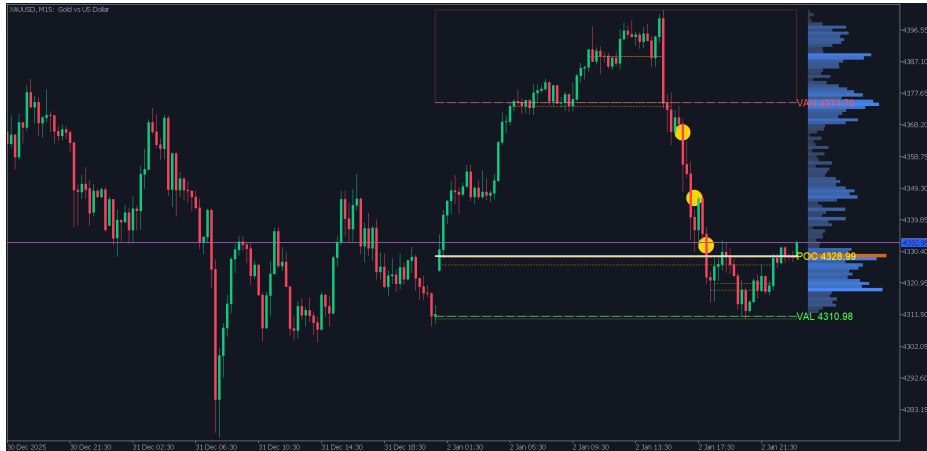
5. CÁC CHẾ ĐỘ PROFILE

5.1 SESSION Mode

Mô tả: Tính profile cho CẢ NGÀY giao dịch (ranh giới nền D1).

Phù hợp cho:

- Swing traders xác định S/R hàng ngày
- Xem toàn cảnh phân phối volume trong ngày
- Giữ vị thế qua đêm



5.2 FIXED_RANGE Mode

Mô tả: Bạn chỉ định THỜI GIAN BẮT ĐẦU/KẾT THÚC chính xác.

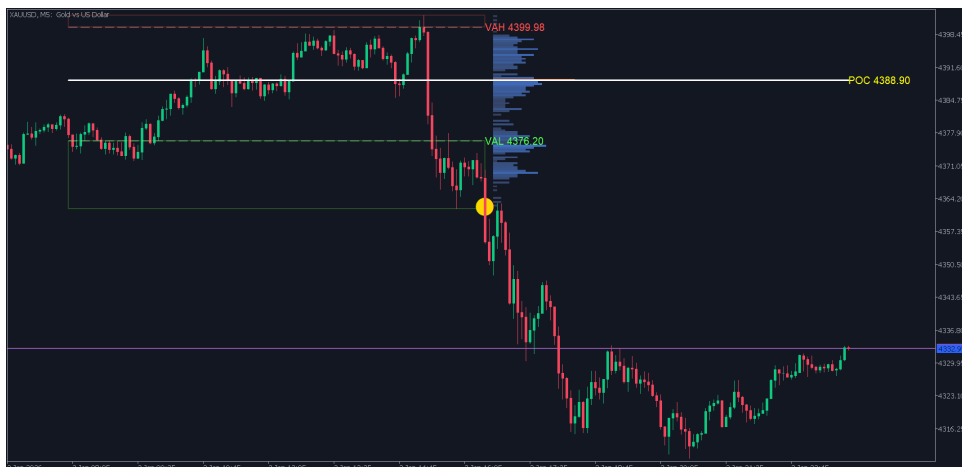
Phù hợp cho:

- Phân tích phiên cụ thể (London, NY, Asian)
- Nghiên cứu giai đoạn thị trường trong quá khứ
- Backtest chiến lược

Ví dụ phiên London:

Fixed Start = 08:00

Fixed End = 16:30

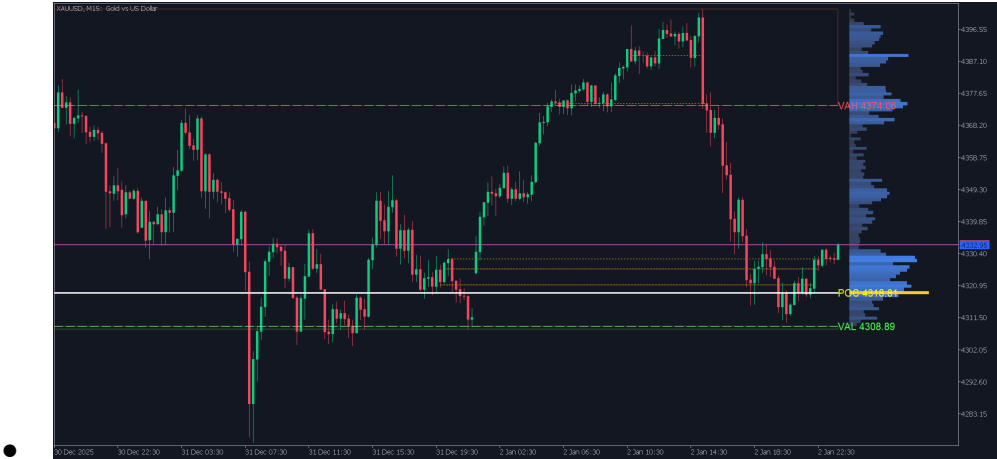


5.3

Mô tả: Profile TỰ ĐỘNG THAY ĐỔI theo vùng chart bạn đang xem.

Phù hợp cho:

- Phân tích nhanh vùng giá quan tâm
- So sánh profile các giai đoạn khác nhau



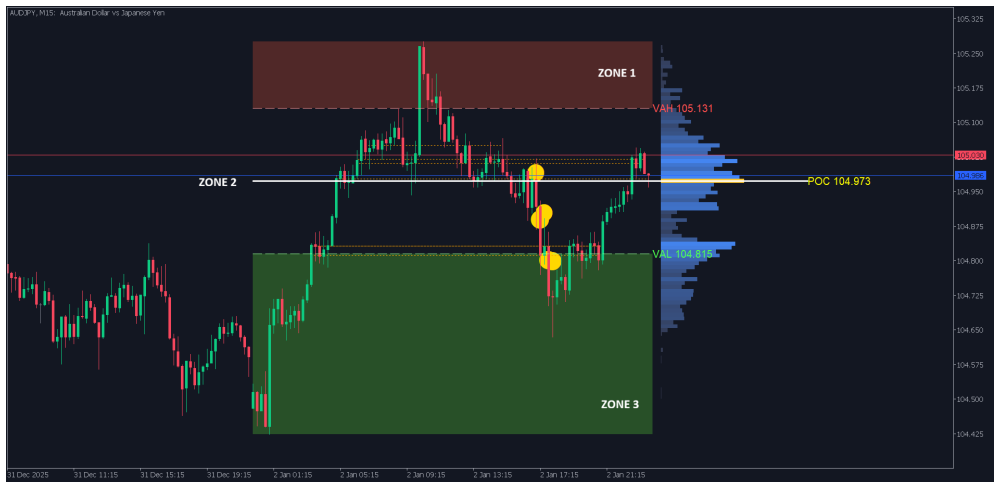
6. MẪU PHIÊN GIAO DỊCH

Phiên	Bắt Đầu (GMT)	Kết Thúc (GMT)	Đặc Điểm
D1 (Daily)	00:00	23:59	Cả ngày
London	08:00	16:30	Volume cao nhất, breakout mạnh
New York	13:30	22:00	Overlap London-NY volatility cao
Asian	22:00	08:00	Range nhỏ, tích lũy

7. BỘ LỘC TÍN HIỆU

7.1 Phân Loại Vùng

Vùng	Điều Kiện	Xu Hướng	Chiến Lược
Zone 1 (Kháng Cự)	Giá > VAH	SELL bias	Tìm tín hiệu short
Zone 2 (Giá Trị)	VAL ≤ Giá ≤ VAH	Trung lập	Chờ breakout hoặc scalp
Zone 3 (Hỗ Trợ)	Giá < VAL	BUY bias	Tìm tín hiệu long



7.2 Quy Tắc Giao Dịch

Quy tắc BUY:

- ✓ Giá trong Zone 2 (Value Area) hoặc Zone 3 (Support)
- ✗ KHÔNG buy trong Zone 1 (Resistance)

Quy tắc SELL:

- ✓ Giá trong Zone 1 (Resistance) hoặc Zone 2 (Value Area)
- ✗ KHÔNG sell trong Zone 3 (Support)

8. TÍCH HỢP EA

8.1 Buffer API

Price Volume Distribution cung cấp 12 buffer có thể truy cập từ EA:

Buffer	Tên	Dữ Liệu
0	VP BUF POC	Giá POC
1	VP BUF VAH	Giá VAH
2	VP BUF VAL	Giá VAL
3	VP BUF SESSION HIGH	High của session
4	VP BUF SESSION LOW	Low của session
5	VP BUF_ZONE ID	Zone ID (1/2/3)
6	VP BUF POC TOUCH	Nến chạm POC? (0/1)
7	VP BUF VAH TOUCH	Nến chạm VAH? (0/1)
8	VP BUF VAL TOUCH	Nến chạm VAL? (0/1)
9	VP BUF HVN TOUCH	Nến chạm HVN? (0/1)
10	VP BUF POC DISTANCE	Khoảng cách đến POC
11	VP BUF_ZONE VOL PCT	% volume của zone

8.2 Ví Dụ Code EA

```
// Khai báo handle
int vpHandle;

// Khởi tạo trong OnInit()
vpHandle = iCustom(_Symbol, PERIOD_CURRENT, "VolumeProfile");
```

```
// Đọc dữ liệu trong OnTick()
double poc[], vah[], val[], zoneID[];
CopyBuffer(vpHandle, 0, 0, 1, poc); // Buffer 0 = POC
CopyBuffer(vpHandle, 1, 0, 1, vah); // Buffer 1 = VAH
CopyBuffer(vpHandle, 2, 0, 1, val); // Buffer 2 = VAL
CopyBuffer(vpHandle, 5, 0, 1, zoneID); // Buffer 5 = Zone ID

// Logic giao dịch
int zone = (int)zoneID[0];
if(zone == 3) {
    // Support zone - tìm tín hiệu BUY
}
else if(zone == 1) {
    // Resistance zone - tìm tín hiệu SELL
}
```

9. CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

9.1 Scalp Tại POC (Mean Reversion)

Nguyên lý: Giá có xu hướng quay về POC khi rời xa.

Điều kiện BUY:

- Giá < VAL (Zone 3)
- Có tín hiệu đảo chiều (pin bar, engulfing)
- Target = POC
- Stoploss = Dưới low gần nhất

9.2 Breakout Value Area

Nguyên lý: Khi giá phá VAH/VAL với volume spike → xu hướng mạnh.

Điều kiện BUY Breakout:

- Giá đóng trên VAH
- Volume spike xuất hiện (châm vàng)
- Entry = Retest VAH
- Target = Session High hoặc extension

9.3 Volume Spike Trading

Nguyên lý: Volume spike thường báo hiệu sự quan tâm của tổ chức.

- Spike gần POC → Tích lũy, chờ breakout
- Spike tại VAH/VAL → Test biên, đảo chiều hoặc breakout

10. KHẮC PHỤC SỰ CỐ

10.1 Indicator Không Hiển Thị

Nguyên nhân có thể:

- Thiếu dữ liệu M1
- Broker chưa sync history

Giải pháp:

- Scroll chart lùi để tải dữ liệu M1
- Kiểm tra tab Expert → Có lỗi không?

10.2 Histogram Không Thấy

Giải pháp:

- Bật Show Histogram = true
- Đặt Histogram Width = 20
- Zoom out chart để thấy histogram

10.3 Chart Chậm/Lag

Giải pháp:

- Giảm Number of Rows xuống 50-100
- Giảm Number of Sessions xuống 1-2
- Dùng SESSION mode thay vì VISIBLE_RANGE

11. CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

Q: Indicator có repaint không?

A: Không. Price Volume Distribution không repaint. Một khi nến đóng, POC/VAH/VAL được cố định.

Q: Hoạt động trên symbol nào?

A: Mọi symbol có dữ liệu M1. Đã test: XAUUSD, EURUSD, GBPUSD, USDJPY.

Q: Dùng được với EA không?

A: Có. Price Volume Distribution cung cấp 12 buffer có thể truy cập qua iCustom() và CopyBuffer().

Q: Khác gì so với TPO/Market Profile?

A: Volume Profile = Phân phối VOLUME theo giá. Market Profile/TPO = Phân phối THỜI GIAN tại mỗi mức giá.

Q: Có thể chỉnh màu không?

A: Có. Tất cả màu đều có thể tùy chỉnh trong phần cài đặt.

HỖ TRỢ

Tác Giả: KhiemNI

MQL5 Profile: <https://www.mql5.com/en/users/khiemni/seller>

Email: (Qua MQL5 PM)

Nếu gặp vấn đề:

- Kiểm tra phần Khắc Phục Sự Cố
- Gửi PM qua MQL5 với screenshot lỗi và tham số đang dùng

Bản Quyền © 2025, KhiemNI. Mọi quyền được bảo lưu.